

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/HS - ST

Ngày: 20/8/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan; Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2023, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương là điểm cầu thành phần xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2023/TLST - HS ngày 31/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thu L, sinh năm 1991; ĐKKHKT: Thôn Đ, xã U, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Phòng trọ số 3 địa chỉ số 42/160 V, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị M; Có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Anh Ngô Thế Th; Anh Trần Anh T; Chị Vũ Thanh H. (Đều vắng mặt).

*** Thành phần tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:**

- Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký TAND thành phố Hải Dương;

- Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên VKSND TP. Hải Dương;

- Ông Trần Anh Tuấn; ông Ngô Minh Tiến - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 17/4/2023, Nguyễn Thu L đi ra khu vực TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh chơi. Tại đây, L gặp và mua của 01 (một) nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 (một) túi ma túy Ketamine và 02 (hai) viên ma túy tổng hợp (kẹo) với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). L về phòng trọ số 3, số nhà 42/160 V, P. T, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương và cất ma túy vào trong túi xách màu đen khi nào cần thì sử dụng. Tối ngày 18/4/2023 L đến quán Chill ở phố C, P. N, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương chơi và mang theo túi xách đựng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30' ngày 18/4/2023, L ra khỏi quán và đi xe taxi của anh Ngô Thế Th, sinh năm: 1986, Nơi thường trú: xã T, TP. P, tỉnh Hà Nam. L lấy mảnh giấy vệ sinh ở quán bọc số ma túy lấy ở trong túi và bảo Th chờ về nhà trọ ở số nhà 42/160 V, phường T. Đến nơi, L bảo Th chờ còn L xuống xe và để số ma túy lên trên tường trước cổng số nhà 42/160 V, phường T. Khoảng 23 giờ cùng ngày, do lo sợ bị phát hiện số ma túy trên L quay lại định lấy số ma túy cất giấu chỗ khác thì bị tổ công tác Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hải Dương kết hợp cùng với Công an P. T, TP. Hải Dương đến kiểm tra, L đã tự nguyện lấy số ma túy đã cất giấu giao nộp, gồm 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (5x8) cm, bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x2,5)cm, có chứa chất tinh thể màu trắng và 02 (hai) viên nén màu vàng hình quả lựu đạn, tất cả đều được gói trong mảnh giấy vệ sinh màu trắng. L khai nhận là ma túy dạng Ketamine và MDMA, mục đích cất giấu để sử dụng. Việc L cất giấu ma túy Th không biết. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Ngô Thế Th, anh Trần Anh T, chị Vũ Thanh H.

Biên bản khám xét chỗ ở của Nguyễn Thu L hồi 10 giờ 15 ngày 19/4/2022 tại phòng trọ số 3 nhà số 42/160 V, phường T:

Thu giữ tại ngăn bên ngoài túi xách màu đen để trên kệ trang điểm của L 01 (một) túi nilon màu trắng, có kích thước khoảng (5x8)cm, bên trong có 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng) được gấp thành hình chữ nhật, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 229/TB- KTHS ngày 21/04/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Thu L, gửi đến giám định

khối lượng là: 0,630g (Không phải sáu trăm ba mươi gam) là ma túy, loại Ketamine.

02 (Hai) viên nén màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu của Nguyễn Thu L, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 0,921g (Không phải chín trăm hai mươi một gam) là ma túy, loại MDMA.

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong tờ tiền mệnh giá 1000đ (một nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Thu L, gửi đến giám định khối lượng là 0,117g (Không phải một trăm mười bảy gam) là ma túy, loại Ketamine.

Kết quả xét nghiệm trong nước tiểu của Nguyễn Thu L ngày 19/4/2023 kết luận: Nguyễn Thu L sử dụng ma túy dạng thuốc lắc (MDMA).

Quá trình điều tra Nguyễn Thu L khai nhận hành vi cất giấu trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 28/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thu L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận thành khẩn hành vi cất giấu trái phép ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thu L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu L từ **21 đến 24** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/4/2023.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu T1, bên trong có 0,568 gam ma túy loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định niêm phong số 229/KL – KTHS; 01 phong bì ký hiệu T2, bên trong có 0,814 gam ma túy loại MDMA; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định niêm phong số 229/KL – KTHS; 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,098 gam ma túy loại Ketamine được gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì ký hiệu M3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 vỏ phong bì niêm phong số 229/KL – KTHS ký hiệu T3; 01 túi xách màu đen; 02 mảnh giấy ăn màu trắng; 01 phong

bì niêm phong số 139/KL – KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000đ.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thu L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/4/2023, tại khu vực trước cổng số nhà 42/160 V, P. T, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Thu L có hành vi cất giấu trái phép 0,630 gam ma túy Ketamine và 0,921 gam ma túy MDMA, đồng thời cất giấu tại chỗ ở 0,117 gam Ketamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm sản xuất, quản lý và sử dụng nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Việc sử dụng ma túy còn là mầm mống làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nặng nề cho sức khỏe của con người và kinh

tế của gia đình người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 01 phong bì ký hiệu T1, bên trong có 0,568 gam ma túy loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định niêm phong số 229/KL - KTHS; 01 phong bì ký hiệu T2, bên trong có 0,814 gam ma túy loại MDMA; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định niêm phong số 229/KL - KTHS; 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,098 gam ma túy loại Ketamine được gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì ký hiệu M3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 vỏ phong bì niêm phong số 229/KL - KTHS ký hiệu T3; 01 túi xách màu đen; 02 mảnh giấy ăn màu trắng; 01 phong bì niêm phong số 139/KL – KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000đ là tiền bị cáo dùng gói đựng ma túy bên trong nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Đối với người bán ma túy cho L, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thu L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thu L **21 (Hai mươi một)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/4/2023.

3. **Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu T1, bên trong có 0,568 gam ma túy loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định niêm phong số 229/KL – KTHS; 01 phong bì ký hiệu T2, bên trong có 0,814 gam ma túy loại MDMA; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định niêm phong số 229/KL – KTHS; 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,098 gam ma túy loại Ketamine được gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì ký hiệu M3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 vỏ phong bì niêm phong số 229/KL – KTHS ký hiệu T3; 01 túi xách màu đen; 02 mảnh giấy ăn màu trắng; 01 phong bì niêm phong số 139/KL - KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000đ.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 10/8/2023).

4. **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Thu L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

